TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST-DS	*Đ, ngày 11 tháng 01năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết T bộ vụ án dân sự thụ lý số 152/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng E**.

Địa chỉ: Số 169 phố A, phường B, quận C, thành phố Hà Nội.

Chi nhánh: Quốc Lộ 20, khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết T** - Chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thanh V** - Chức vụ Giám đốc Ngân hàng E - Chi nhánh Đồng Nai- Phòng giao dịch huyện Đ. (Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 1792/QĐ-NHCS ngày 09/6/2015)

Bị đơn: Ông **Đinh Quốc T**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số nhà 38/A, tổ 1, ấp 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Đặng Thị Bé G**, sinh năm 1978
2. Anh **Đinh Thanh Q**, sinh năm 1995

Cùng địa chỉ: Số nhà 38/A, tổ 1, ấp 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng E- chi nhánh Đồng Nai- phòng giao dịch Đ yêu cầu ông Đinh Quốc T trả cho Ngân hàng E-chi nhánh Đồng Nai- phòng giao dịch huyện Đ số

tiền gốc còn nợ là 20.000.000đ. Ông Đinh Quốc T đồng ý trả cho Ngân hàng E- chi nhánh Đồng Nai- phòng giao dịch Đ số tiền 20.000.000 đồng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

- Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 của Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 500.000đ. Các bên thỏa thuận ông Đinh Quốc T chịu 250.000đ án phí dân sự hòa giải thành và Ngân hàng E chịu 250.000đ án phí dân sự hòa giải thành. Tuy nhiên Ngân hàng E thuộc trường hợp không phải nộp tiền án phí theo quy định tại Điểm c, khoản 1, Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tuấn